|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  ––––––  Số: 817/NQ-UBTVQH14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––**  *Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 576/TTr-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 2759/BC-UBPL14 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Sông Cầu như sau:

a) Nhập toàn bộ 11,87 km2 diện tích tự nhiên, 3.997 người của xã Xuân Hòa vào xã Xuân Cảnh. Sau khi nhập, xã Xuân Cảnh có 32,76 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.899 người.

Xã Xuân Cảnh giáp các xã Xuân Bình, Xuân Hải, Xuân Phương, Xuân Thịnh và Biển Đông;

b) Sau khi sắp xếp, thị xã Sông Cầu có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 04 phường và 09 xã.

2.Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộchuyện Tuy An như sau:

a) Thành lập xã An Hòa Hải trên cơ sở nhập toàn bộ 14,28 km2 diện tích tự nhiên, 3.726 người của xã An Hải và toàn bộ 22,03 km2 diện tích tự nhiên, 11.782 người của xã An Hòa. Sau khi thành lập, xã An Hòa Hải có 36,31 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.508 người.

Xã An Hòa Hải giáp các xã An Cư, An Hiệp, An Mỹ, An Ninh Đông và Biển Đông;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Tuy An có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 01 thị trấn.

**Điều 2**. **Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Phú Yên có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 110 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 86 xã, 16 phường và 08 thị trấn.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh đơn vị hành chính được sắp xếp phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ; - Ban Tổ chức Trung ương; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Tổng cục Thống kê;  - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Phú Yên; - Lưu: HC, PL. Số e-PAS: 97951. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH    Đã ký**  **Nguyễn Thị Kim Ngân** |